Cơ quan: UBND tỉnh Quảng Bình
Giờ ký: 09/08/2023 10:14:14

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
Số: 24 /2023/QĐ-UBND	*Quảng Bình, ngày 04 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý đường đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 04/2008/TT-BXD ngày 20 tháng 02 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý đường đô thị; Thông tư số 16/2009/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2008/TT-BXD ngày 20 tháng 02 năm 2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý đường đô thị;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn một số điều của Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì công trình đường bộ;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1657/TTr-SXD ngày 28 tháng 6 năm 2023 và Công văn số 2012/SXD-ĐTHT&KTXD ngày 04/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phân cấp quản lý đường đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20/8/2023 và thay thế Quyết định số 35/2012/QĐ-UBND ngày 26/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Quy định Phân công, phân cấp quản lý đường đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm traVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Xây dựng.
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Uỷ ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đài PT-TH QB; Báo QB;
- VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Mạnh Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

QUY ĐỊNH

Phân công, phân cấp quản lý đường đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

(Kèm theo Quyết định số 24 /2023/QĐ-UBND ngày 04/ 8 /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này Quy định về phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý đường đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đối với đường đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, sử dụng đường đô thị

1. Đường đô thị là bộ phận của hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị do Nhà nước thống nhất quản lý và có phân cấp quản lý.

2. Bảo đảm vỉa hè dành cho người đi bộ, lòng đường thông suốt cho các loại phương tiện giao thông cơ giới và thô sơ.

3. Khi sử dụng hoặc tạm thời sử dụng một phần đường đô thị vào mục đích khác phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đồng thời có giải pháp để bảo đảm không ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị.

4. Đường ngoài phạm vi nội thành, nội thị nhưng nằm trong ranh giới khu đô thị, khu đô thị mới, đô thị mới được thống nhất quản lý như đường đô thị.

5. Việc xác định loại đường, cấp đường trong đô thị được thực hiện theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan đến đường đô thị.

Chương II
PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ

Điều 4. Phân công trách nhiệm quản lý

1. Sở Xây dựng:

a) Tham mưu UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kết cấu hạ tầng giao thông đô thị.

b) Tổ chức lập, thẩm định quy hoạch giao thông đô thị trình UBND tỉnh phê duyệt đối với những quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh; tham mưu UBND tỉnh lấy ý kiến Bộ Xây dựng đối với những quy hoạch giao thông đô thị phải lấy ý kiến theo quy định của pháp luật.

c) Hướng dẫn việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị và nội dung quy hoạch giao thông trong đồ án quy hoạch đô thị.

d) Phối hợp với Sở Giao thông Vận tải, UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan kiểm tra việc xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đô thị theo quy hoạch đô thị và quy hoạch giao thông đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

e) Chủ trì phối hợp các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện tham mưu UBND tỉnh quyết định danh mục đường phố có chức năng đặc biệt (phố đi bộ, phố ẩm thực, chợ đêm.v.v…).

f) Phối hợp với Sở Giao thông Vận tải và các cơ quan liên quan tổng hợp báo cáo định kỳ hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) cho UBND tỉnh và Bộ Xây dựng về công tác quản lý đường đô thị trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Giao thông Vận tải:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng tham mưu UBND tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về kết cấu hạ tầng giao thông với các tuyến đường đô thị thuộc thẩm quyền quản lý hoặc được ủy quyền quản lý theo quy định của pháp luật, các quy định của pháp luật về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

b) Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh lập kế hoạch về đầu tư xây dựng, nâng cấp cải tạo, bảo trì và phát triển đường giao thông đô thị thuộc thẩm quyền quản lý phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch mạng lưới giao thông vận tải của tỉnh và các quy hoạch chuyên ngành có liên quan.

c) Xem xét chấp thuận sử dụng tạm thời đường đô thị ngoài mục đích giao thông thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định. Chấp thuận và tổ chức cấp phép thi công các công trình thiết yếu có liên quan đến đường đô thị thuộc thẩm quyền quản lý.

d) Hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc quản lý, xây dựng, khai thác, sử dụng và bảo trì hệ thống các loại đường bộ trong đô thị.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ về quản lý đầu tư xây dựng các công trình giao thông đô thị theo phân công của UBND tỉnh.

e) Phối hợp với các cơ quan liên quan và UBND cấp huyện thực hiện công tác kiểm tra, xử lý vi phạm trong quản lý đường đô thị; Chỉ đạo và kiểm tra hoạt động của Thanh tra Giao thông thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn giao thông và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông trong đô thị; Lập cơ sở dữ liệu về đường đô thị tổng hợp báo cáo định kỳ hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) cho UBND tỉnh và Bộ Giao thông Vận tải về công tác quản lý đường đô thị trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí vốn cho công tác đầu tư xây dựng, nâng cấp và phát triển các công trình đường đô thị theo quy hoạch phát triển đô thị. Ưu tiên đầu tư công trình hạ tầng kỹ thuật trọng điểm theo kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

4. Sở Tài chính: Hằng năm, căn cứ vào khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí

kinh phí hỗ trợ thực hiện công tác quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường đô thị và giải tỏa hành lang an toàn đường đô thị theo quy định.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan hướng dẫn việc khảo sát, đo đạc, phân loại, sử dụng đất hành lang an toàn đường đô thị theo quy định của pháp luật.

6. Sở Văn hóa và Thể thao

a) Là cơ quan thường trực của Hội đồng tư vấn về đặt tên, đổi tên đường tại các đô thị trên địa bàn tỉnh; tham mưu lập đề án đặt tên đường đô thị mới đầu tư theo quy hoạch để UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua theo quy định.

b) Chủ trì tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn việc quảng cáo trên đường đô thị theo Luật Quảng cáo và các quy định hiện hành.

c) Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện trong việc kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động quảng cáo trên đường đô thị theo phân cấp.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện, các cơ quan Báo, Đài và các cơ quan truyền thông tổ chức tuyên truyền, phổ biến Quy định này và các quy định về bảo vệ đường đô thị trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải, UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện việc ngầm hóa, chỉnh trang các công trình viễn thông trên các tuyến đường đô thị theo đúng quy hoạch, các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn ngành Thông tin và Truyền thông. Đồng thời, tham mưu UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước lĩnh vực thông tin truyền thông và hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin.

8. Sở Công Thương: Phối hợp với Sở Giao thông Vận tải, Sở Xây dựng, UBND cấp huyện và các cơ quan đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện đồng bộ các công trình điện (trên không và ngầm) xây dựng mới, cải tạo nâng cấp được xây dựng trên các tuyến đường đô thị hoạt động đúng theo quy định của pháp luật.

9. Công an tỉnh:

a) Chỉ đạo lực lượng trong ngành duy trì trật tự an toàn giao thông trong đô thị, phân công cho Công an cấp huyện, cấp xã quản lý trật tự an toàn giao thông tránh chồng chéo trong quản lý xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông theo quy định.

b) Phối hợp với các lực lượng của Sở Giao thông Vận tải và UBND cấp huyện kiểm tra, xử lý kịp thời các vi phạm theo quy định của pháp luật; phân công cụ thể, gắn trách nhiệm của đơn vị, cá nhân đối với từng tuyến phố được giao (để hộ kinh doanh lấn chiếm vỉa hè, sử dụng hè phố không phép, đặt biển hiệu trái quy định).

10. Ban Quản lý Khu kinh tế

a) Thực hiện công tác quản lý, đầu tư xây dựng phát triển, nâng cấp, sửa chữa, bảo trì đối với các công trình giao thông đô thị được cấp có thẩm quyền giao quản lý.

b) Hằng năm, lập kế hoạch, danh mục các công trình, dự toán kinh phí đầu tư xây dựng, bảo trì, duy tu sửa chữa, nâng cấp, chỉnh trang đường đô thị thuộc thẩm quyền quản lý, báo cáo thông tin, số liệu cho Sở quản lý chuyên ngành khi triển khai thực hiện.

c) Cân đối kinh phí và huy động các nguồn lực hợp pháp khác cho công tác xây dựng, duy tu, bảo dưỡng, vận hành và phát triển các công trình đường đô thị; đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa các công trình xây dựng đường đô thị theo quy định của luật ngân sách.

d) Quản lý việc sử dụng hè phố, lòng đường, trật tự đô thị, vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị trên địa bàn được phân cấp quản lý; có biện pháp chống lấn chiếm hè phố, lòng đường, bảo đảm an toàn giao thông;

e) Chấp thuận và tổ chức cấp phép thi công các công trình thiết yếu có liên quan đến đường đô thị do Ban Quản lý Khu kinh tế quản lý theo quy định; có ý kiến bằng văn bản đối với hướng tuyến, vị trí các tuyến đường trên địa bàn quản lý phù hợp theo quy hoạch giao thông đô thị được duyệt.

f) Xem xét chấp thuận sử dụng tạm thời đường đô thị ngoài mục đích giao thông trên các tuyến đường được cấp có thẩm quyền giao quản lý.

g) Chủ trì hướng dẫn việc gắn, treo biển quảng cáo, biển hiệu theo quy định; kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm quảng cáo theo quy định của pháp luật.

h) Chủ trì phối hợp với các ngành: điện lực, viễn thông, cấp thoát nước trong việc cấp phép xây dựng, bảo trì, duy tu sửa chữa, nâng cấp, chỉnh trang các công trình hạ tầng kỹ thuật theo phân cấp một cách đồng bộ, tránh lãng phí.

i) Phối hợp với các ngành, các cấp có liên quan thực hiện công tác kiểm tra, xử lý các vi phạm theo thẩm quyền và quy định của pháp luật; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

j) Lập cơ sở dữ liệu về đường đô thị và báo cáo tình hình quản lý đường đô thị trên địa bàn quản lý theo định kỳ 06 tháng (trước ngày 30 tháng 6), 01 năm (trước ngày 31 tháng 12), hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu gửi về Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Xây dựng.

11. UBND cấp huyện:

a) Thực hiện công tác quản lý, đầu tư xây dựng phát triển, nâng cấp, sửa chữa, bảo trì đối với các công trình giao thông đô thị trên phạm vi địa bàn quản lý (trừ các công trình thuộc danh mục do Sở Giao thông Vận tải, Ban Quản lý Khu Kinh tế quản lý và Khu quản lý đường bộ quản lý).

b) Hằng năm, lập kế hoạch, danh mục các công trình, dự toán kinh phí đầu tư xây dựng, bảo trì, duy tu sửa chữa, nâng cấp, chỉnh trang đường đô thị thuộc thẩm quyền quản lý, báo cáo thông tin, số liệu cho Sở quản lý chuyên ngành khi triển khai thực hiện.

c) Cân đối ngân sách tại địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp khác cho công tác xây dựng, duy tu, bảo dưỡng, vận hành và phát triển các công trình đường đô thị; đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa các công trình xây dựng đường đô thị theo quy định của luật ngân sách.

d) Quản lý việc sử dụng hè phố, lòng đường, trật tự đô thị, vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị trên địa bàn được phân cấp quản lý; có biện pháp chống lấn chiếm hè phố, lòng đường, bảo đảm an toàn giao thông;

e) Chấp thuận và tổ chức cấp phép thi công các công trình thiết yếu có liên quan đến đường đô thị do địa phương quản lý (trừ các tuyến đường do Sở Giao thông Vận tải, Ban Quản lý Khu Kinh tế quản lý và Khu quản lý đường bộ quản lý) theo quy định; có ý kiến bằng văn bản đối với hướng tuyến, vị trí các tuyến đường trên địa bàn quản lý phù hợp theo quy hoạch giao thông đô thị được duyệt.

f) Xem xét chấp thuận sử dụng tạm thời đường đô thị ngoài mục đích giao thông trên địa bàn quản lý (trừ các tuyến đường do Sở Giao thông Vận tải, Ban Quản lý Khu Kinh tế quản lý và Khu quản lý đường bộ quản lý).

g) Chủ trì hướng dẫn việc gắn, treo biển quảng cáo, biển hiệu theo quy định; kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm quảng cáo theo quy định của pháp luật.

h) Chủ trì phối hợp với các ngành: điện lực, viễn thông, cấp thoát nước trong việc cấp phép xây dựng, bảo trì, duy tu sửa chữa, nâng cấp, chỉnh trang các công trình hạ tầng kỹ thuật theo phân cấp một cách đồng bộ, tránh lãng phí.

k) Chỉ đạo các phòng, ban và UBND cấp xã thực hiện chức năng quản lý đường bộ trong phạm vi đô thị theo thẩm quyền được phân cấp; phối hợp với các ngành, các cấp có liên quan thực hiện công tác kiểm tra, xử lý các vi phạm theo thẩm quyền và quy định của pháp luật; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

l) Lập cơ sở dữ liệu về đường đô thị và báo cáo tình hình quản lý đường đô thị trên địa bàn quản lý theo định kỳ 06 tháng (trước ngày 30 tháng 6), 01 năm (trước ngày 31 tháng 12), hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu gửi về Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Xây dựng.

12. UBND các xã, phường, thị trấn

a) Thực hiện công tác quản lý, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường đô thị thuộc địa bàn được giao quản lý theo phân công của UBND cấp huyện.

b) Quản lý và cấp phép sử dụng tạm thời hè phố cho việc cưới, việc tang trên địa bàn mình quản lý nếu được UBND cấp huyện ủy quyền.

c) Phối hợp với các ngành, các cấp có liên quan thực hiện công tác kiểm tra, xử lý các vi phạm về quản lý và sử dụng đường đô thị trên địa bàn theo quy định pháp luật.

13. Tổ chức, đơn vị quản lý khai thác các tuyến hạ tầng dọc đường đô thị (cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp điện, viễn thông, quảng cáo, công trình hạ tầng ngầm…), hộ gia đình, cá nhân có liên quan:

a) Có trách nhiệm giữ gìn, bảo đảm vệ sinh vỉa hè, lòng đường và mỹ quan đô thị phía trước trụ sở cơ quan, đơn vị và nhà riêng, kịp thời ngăn chặn và thông báo tới UBND cấp xã và các cơ quan chức năng những trường hợp cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm làm ảnh hưởng vệ sinh vỉa hè, lòng đường, để có biện pháp xử lý.

b) Khi có nhu cầu sử dụng tạm vỉa hè phải làm thủ tục theo hướng dẫn của UBND cấp xã, chỉ được thực hiện làm dịch vụ khi được cấp phép và thực hiện nghiêm chỉnh nội dung yêu cầu trong giấy phép được cấp.

c) Mọi hành vi vi phạm quy định về bảo đảm vệ sinh môi trường, làm rơi vãi chất thải, nguyên liệu, vật liệu, chất thải, thoát nước ra vỉa hè, lòng đường, xả chất thải xây dựng xuống các hố thu nước phải bị xử lý theo quy định pháp luật.

Điều 5. Phân cấp quản lý

1. Sở Giao thông Vận tải quản lý, vận hành khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đối với các tuyến quốc lộ, đường tỉnh đi qua đô thị thuộc phạm vi quản lý.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là UBND cấp huyện) quản lý, vận hành khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường đô thị thuộc phạm vi địa bàn quản lý (trừ các tuyến đường do Sở Giao thông Vận tải, Ban Quản lý Khu Kinh tế và Khu quản lý đường bộ quản lý).

3. Ban Quản lý Khu Kinh tế quản lý, vận hành khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường đô thị bên trong và bên ngoài hàng rào các khu công nghiệp khi được cấp có thẩm quyền giao quản lý.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm triển khai thực hiện theo Quyết định này.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; nếu có vấn đề phát sinh cần bổ sung, điều chỉnh, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Xây dựng nghiên cứu, xem xét tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh cho phù hợp./.